

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	0027	BHTB5	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	31-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	9.25	9.75	9.50	1.0	29.50	
2	0032	BHTB2	Phạm Quang Hà	03-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	8.75	10.00	9.25		28.00	
3	0592	BHNB2	Trần Lê Đông Nhi	13-02-201	Tỉnh Phú Yên	THCS Long Bình Tân	9.50	9.00	9.00		27.50	
4	0849	BHTB3	Đặng Ngọc Uyên Nhi	12-02-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.50	8.75	9.25		27.50	
5	0184	BHNB4	Nguyễn Đặng Quỳnh Thư	20-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	9.75		27.50	
6	0407	VCTA1	Nguyễn Ngọc Khánh Ngân	15-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	8.75	8.75	9.75		27.25	
7	0568	BHTB3	Chu Thị Kim Ngân	19-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	9.00	9.00	9.25		27.25	
8	0505	ALTV1	Mai Nguyễn Kim Ngân	03-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	9.50		27.25	
9	0306	BHTB2	Huỳnh Thảo Huyền	28-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	9.25	8.50	9.50		27.25	
10	0455	BHTB3	Phạm Ngọc Khánh My	28-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	9.00	9.25		27.00	
11	0640	BHTB3	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	30-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.00	8.50	9.50		27.00	
12	0160	BHNB2	Vũ Thế Phong	28-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	9.00	9.00	9.00		27.00	
13	0088	ALTV4	Nguyễn Ngọc Minh Anh	01-02-201	Thành phố Hải P	THCS Trường Sa	9.00	8.75	9.25		27.00	
14	0478	ALTV1	Nguyễn Trà My	15-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.25	9.75	1.0	27.00	
15	0220	BHNB3	Ngô Minh Thư	11-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Bình	9.25	8.75	9.00		27.00	
16	0682	ALTV1	Đinh Thị Diễm Quỳnh	20-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.00	8.75	9.25	1.0	27.00	
17	0214	BHNB2	Đỗ Doãn Khánh Linh	03-01-201	Tỉnh Nam Định	THCS Phước Tân 1	9.00	8.50	9.50		27.00	
18	0082	BHNB1	Nguyễn Quỳnh Anh	22-01-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	9.00	8.75	9.25		27.00	
19	0501	ALTV1	Vũ Khánh Ngân	17-01-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.00	8.25	9.50		26.75	
20	0142	BHNB1	Mai Hoàng Bảo An	22-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	9.00		26.75	
21	0480	ALTV1	Võ Trần Nhật Mỹ	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.25	9.00	9.50		26.75	
22	0302	BHNB4	Bùi Đặng Huyền Trân	24-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.75	9.00		26.75	
23	0175	ALTV3	Nguyễn Trần Duy Hiếu	28-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	8.75	9.00	9.00		26.75	
24	0244	BHTB1	Nguyễn Lê Thiên An	12-02-201	Tỉnh Bình Thuận	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.00	8.75	9.00		26.75	
25	0331	ALTV1	VŨ HOÀI MINH KHANG	18-02-201	Thành phố Hồ C	chuyên Lương Thế Vinh (T	8.75	8.25	9.75		26.75	
26	0014	ALTV1	Hoàng Đình Đức Anh	14-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.25	8.50	9.00		26.75	
27	0310	ALTV1	Nguyễn Đức Minh Huy	20-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.50	8.75	9.50		26.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
28	0582	ALTV3	Nguyễn Phú Khương	Nghị	01-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Tân Phong	7.75	9.00	9.00	1.0	26.75	
29	0590	ALTV3	Đỗ Thị Ân	Thư	21-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	9.00	8.25	9.50		26.75	
30	0078	BHTB2	Nguyễn Lưu Thanh	Hằng	22-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	9.00	9.00	8.75		26.75	
31	0079	BHTB3	Nguyễn Tuấn	Kiệt	26-10-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.75	9.50		26.75	
32	0228	BHMQ4	Đặng Lê Công	Tiến	15-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.75	9.25		26.75	
33	0837	ALTV1	Phạm Anh	Tú	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.25	9.00	9.50		26.75	
34	0208	ALTV1	Trần Thành	Đạt	02-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.50	9.50		26.75	
35	0100	BHMH1	Thái Trâm	Anh	15-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	8.75	8.75	9.25		26.75	
36	0780	ALTV1	Phạm Thế	Toàn	11-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.50	8.75	9.50		26.75	
37	0597	BHTB3	Nguyễn Hà Gia	Nghi	28-04-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.00	8.25	9.50		26.75	
38	0005	BHTB3	Lê Đăng	Khoa	28-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	9.00	8.75	8.75		26.50	
39	0374	BHTB4	Nguyễn Hải	Sơn	10-07-201	Thành phố Hà N	THCS Long Bình	8.25	8.75	9.50		26.50	
40	0298	BHMQ4	Phạm Ngọc Bảo	Trân	27-01-201	Tỉnh Quảng Trị	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	9.50	8.50	8.50		26.50	
41	0477	ALTV1	Nguyễn Trần Thảo	My	22-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.75	8.25	9.50	1.0	26.50	
42	0517	ALTV1	Bùi Uyên	Nghi	07-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.75	9.75		26.50	
43	0280	ALTV1	Trần Huy	Hiếu	28-01-201	Tỉnh Đồng Tháp	THCS Trảng Dài	8.75	8.50	9.25		26.50	
44	0218	BHTB3	Trần Thị Ngọc	Linh	16-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.75	9.25		26.50	
45	0167	ALTV4	Lê Khánh	Ngọc	18-08-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Phước Tân 1	9.00	8.00	9.50		26.50	
46	0286	BHMQ3	Nguyễn Quỳnh	Như	20-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngã	9.00	8.25	9.25		26.50	
47	0378	BHMQ2	Đặng Thị Hồng	Lam	11-07-201	Tỉnh Nghệ An	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	8.75	8.00	9.75		26.50	
48	0271	ALTV3	Phạm Ngọc	Lan	28-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.00	8.75	8.75		26.50	
49	0744	ALTV1	Hồ Lương Anh	Thư	10-10-201	Tỉnh Bình Thuận	THCS Lê Quang Định	8.50	9.00	9.00		26.50	
50	0655	ALTV1	Nguyễn Vũ Minh	Phương	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	8.75	8.00	9.75		26.50	
51	0054	TBTN1	Bùi Trâm	Anh	15-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Trần Đại	8.25	8.75	9.50		26.50	
52	0324	BHMQ1	Bùi Đào Yến	Chi	28-08-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	9.00	8.25	9.25		26.50	
53	0831	ALTV1	Trương Thị Ánh	Tuyết	05-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.75	9.25		26.50	
54	0657	ALTV1	Nguyễn Thùy	Phương	06-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	8.50	9.00	9.00		26.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
55	0820	ALTV1	Phan Thanh	Trúc	10-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	8.75	8.50	9.00		26.25
56	0485	BHTB5	Trần Tú	Trân	09-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	8.25	9.00	9.00		26.25
57	0008	ALTV1	Nguyễn Việt	Thắng	04-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.00	8.50	8.75		26.25
58	0921	BHTB3	Bùi Huỳnh Ngọc	Như	17-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.25	8.50	8.50		26.25
59	0550	BHTB3	Huỳnh Ngọc Hà	Ngân	02-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.50	9.75		26.25
60	0050	ALTV1	Bùi Hoàng Quốc	Anh	05-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.50	8.00	8.75	1.0	26.25
61	0197	ALTV1	Nguyễn Dương Anh	Đào	13-04-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	8.25	9.25		26.25
62	0474	BHMQ4	Ngô Thục	Uyên	06-12-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	8.00	8.75	9.50		26.25
63	0090	ALTV1	Nguyễn Trúc Quỳnh	An	11-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.50	8.25	9.50		26.25
64	0483	ALTV1	Nguyễn Lê Bảo	Nam	03-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	8.50	8.50	9.25		26.25
65	0487	BHMQ4	Trần Thanh	Vân	01-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	9.00	9.25		26.25
66	0133	BHMQ2	Nguyễn Gia	Huy	11-08-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.50	8.00	9.50		26.00
67	0313	BHMQ4	Nguyễn Trần Ngọc	Trinh	11-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.50	9.00		26.00
68	0362	ALTV3	Nguyễn Minh	Nhật	12-07-201	Tỉnh Quảng Trị	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.75	8.50	8.75		26.00
69	0281	ALTV1	Đầu Khắc Lâm	Hiếu	30-12-201	Tỉnh Cà Mau	THCS Phước Tân 3	7.75	8.75	9.50		26.00
70	0297	ALTV1	Ngô Việt	Hoàng	19-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.50	9.50		26.00
71	0468	ALTV3	Chung Khả	Thư	10-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	9.00	8.50		26.00
72	0549	BHMQ4	Đàm Minh	Vy	22-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.50	8.50		26.00
73	0371	BHMH3	Nguyễn Thành	Trung	23-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	9.25	8.50	8.25		26.00
74	0218	BHMQ2	Nguyễn Phạm Quỳnh	Hương	16-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.50	9.75		26.00
75	0491	BHMH3	Phan Ngô Tường	Vi	13-02-201	Tỉnh Quảng Nam	THCS Phước Tân 2	9.25	8.75	8.00		26.00
76	0423	BHMQ1	Nguyễn Linh	Đan	10-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.00	9.25	9.75		26.00
77	0467	BHTB2	Lý Duy	Khang	12-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.25	8.75	9.00		26.00
78	0341	BHMH3	Vũ Đình Minh	Triết	12-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Phước	8.75	8.00	9.25		26.00
79	0607	ALTV1	Hà Ngọc Khánh	Như	26-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	8.50	8.50	9.00		26.00
80	0226	BHMQ4	Nguyễn Dương Cao	Tiến	03-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	9.25	8.25	7.50	1.0	26.00
81	0010	ALTV2	Phạm Hoàng	Anh	27-11-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Phước Tân 3	8.75	8.25	9.00		26.00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
82	0135	ALTV1	Chu Hoàng Bảo	Châu	01-08-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	7.50	8.75	8.25	1.5	26.00
83	0453	BHTB4	Lê Nguyễn Trúc	Thanh	29-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.50	8.75	8.75		26.00
84	0039	ALTV1	Trần Ngọc	Anh	21-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.50	7.75	9.75		26.00
85	0011	ALTV1	Trịnh Bảo	Anh	11-10-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	8.50	7.75	1.5	26.00
86	0192	BHTB1	Nguyễn Đăng Tú	Anh	23-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.25	8.75	8.75	1.0	25.75
87	0444	ALTV1	Lương Hà Ngọc	Mai	14-05-201	Tỉnh Hưng Yên	THCS Lê Quang Định	8.75	8.75	8.25		25.75
88	0384	BHTB2	Phan Đình	Hùng	13-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.50	8.50		25.75
89	0871	ALTV1	Nguyễn Hồ	Vy	19-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	8.50	8.50	8.75		25.75
90	0070	BHTB1	Lê Phạm Minh	Anh	30-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.25	8.75	8.75		25.75
91	0118	ALTV1	Nguyễn Quốc	Bảo	03-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	8.00	8.75	9.00		25.75
92	0144	ALTV1	Nguyễn Bảo Tâm	Châu	20-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	8.25	8.50	9.00		25.75
93	0341	BHTB2	Vũ Gia	Huy	08-09-200	Tỉnh Nam Định	THCS Trảng Dài	8.00	8.75	9.00		25.75
94	0151	ALTV4	Nguyễn Khánh	Linh	18-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.25	9.00	8.50		25.75
95	0053	ALTV1	Hồ Quỳnh	Anh	03-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	8.75	9.00		25.75
96	0123	BHTB1	Nguyễn Lê Quỳnh	Anh	22-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	8.75	9.00		25.75
97	0462	BHTB1	Võ Trang	Chi	11-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.25	8.75	8.75		25.75
98	0095	BHMQ1	Trương Quỳnh	Anh	08-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	8.50	8.25	9.00		25.75
99	0443	ALTV1	Đông Thị Ngọc	Ly	06-11-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Trảng Dài	8.25	8.50	9.00		25.75
100	0039	BHTB2	Nguyễn Thu	Hà	21-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.75	8.75	9.25		25.75
101	0666	ALTV1	Ngô Đăng	Quân	24-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.25	7.75	8.75		25.75
102	0835	BHTB1	Đỗ Vũ Quỳnh	Giao	02-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	8.75	9.00		25.75
103	0144	BHMQ1	Hoàng Tô Đức	An	26-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	9.00		25.75
104	0344	ALTV1	Bùi Ngọc Nguyên	Kha	16-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hòa	8.50	8.25	9.00		25.75
105	0441	BHTB5	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	30-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	8.00	9.00		25.75
106	0300	ALTV1	Trần Đăng Khánh	Huyền	02-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Bình	8.00	8.00	9.75		25.75
107	0138	ALTV1	Hà Nguyễn Bảo	Châu	03-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	8.25	9.50		25.75
108	0228	ALTV1	Nguyễn Phạm Châu	Giang	04-11-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.25	8.25	9.25		25.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
109	0666	BHTB1	Trương Đức	Đạt	15-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.00	8.50	9.00		25.50	
110	0535	BHTB1	Nguyễn Hoàng Thùy	Duyên	11-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.25	8.75	8.50		25.50	
111	0475	ALTV1	Phạm Lê Thảo	My	10-01-201	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Thạnh Phú	8.25	7.75	9.50		25.50	
112	0895	BHTB3	Nguyễn Hồng	Nhung	14-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	8.75	8.75		25.50	
113	0473	BHTB1	Nguyễn Gia	Cường	23-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	8.75	9.25		25.50	
114	0482	ALTV1	Đồng Bảo	Nam	20-02-201	Tỉnh Ninh Bình	THCS Trường Sa	8.00	8.50	9.00		25.50	
115	0851	ALTV1	Lê Triết Kiến	Văn	23-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	8.75		25.50	
116	0086	ALTV1	Phạm Nguyễn Hoài	An	19-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	9.00	7.25	9.25		25.50	
117	0123	ALTV1	Vũ Xuân	Bảo	23-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	8.25	9.75		25.50	
118	0455	BHMQ2	Vũ Ngọc Phương	Linh	05-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.75		25.50	
119	0496	BHMQ1	Nguyễn Dương Đình	Đức	25-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	7.75	1.0	25.50	
120	0702	ALTV1	Nguyễn Minh	Tâm	04-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hòa	7.75	9.00	8.75		25.50	
121	0717	ALTV1	Lê Thị Phương	Thảo	15-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.75	8.75		25.50	
122	0543	ALTV1	Lê Châu Thảo	Ngọc	06-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	9.25		25.50	
123	0794	ALTV1	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	21-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	8.50	8.25		25.50	
124	0473	BHTB5	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	04-10-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.00	9.50		25.50	
125	0010	BHMQ2	Nguyễn Lam	Hồng	17-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Bình	9.25	8.25	8.00		25.50	
126	0083	ALTV1	Nguyễn Dương	An	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	7.75	9.50		25.50	
127	0198	BHMQ3	Đoàn Thị Anh	Thư	14-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 3	8.50	8.50	8.50		25.50	
128	0675	BHMQ2	Hồ Trần Quỳnh	Như	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 3	8.75	7.75	9.00		25.50	
129	0773	ALTV1	Ngô Đức	Tiến	14-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.25	9.75		25.50	
130	0043	BHMQ1	Nguyễn Hoàng Phươn	Anh	23-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Lý Tự Trọng	7.75	8.75	9.00		25.50	
131	0642	BHMQ1	Đào Ngọc Minh	Minh	29-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	8.75	8.25	8.50		25.50	
132	0783	BHTB5	Trần Đặng Thảo	Vi	17-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.25	8.50	8.75		25.50	
133	0030	BHTB5	Nguyễn Phương	Thảo	20-01-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.25	8.75		25.50	
134	0439	ALTV2	Nguyễn Lê Anh	Thư	16-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.50	8.25		25.50	
135	0566	BHTB2	Nguyễn Ngọc Anh	Khoa	12-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.25	8.75	8.50		25.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
136	0520	BHTB2	Lê Nam	Khánh	24-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.75	8.50	6.75	1.5	25.50
137	0419	ALTV1	Nguyễn Phương	Linh	16-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.50	8.25	8.75		25.50
138	0371	ALTV3	Nguyễn Quỳnh	Như	02-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Phước	7.50	8.75	9.25		25.50
139	0372	ALTV3	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	23-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.25	9.00	8.25		25.50
140	0423	ALTV3	Hoàng Hà	Sơn	12-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.50	7.75	9.25		25.50
141	0303	VCTA1	Lê Thùy	Lâm	25-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Thạnh Phú	8.25	8.50	8.75		25.50
142	0003	BHTB3	Nguyễn Duy	Khoa	18-04-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.75	9.00		25.50
143	0185	BHTB3	Trần Lê Khánh	Linh	02-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.50	9.00	9.00		25.50
144	0612	BHTB3	Tôn Trường	Nghĩa	30-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.00	9.25	8.25		25.50
145	0488	ALTV3	Vũ Minh	Trà	12-01-201	Tỉnh Lâm Đồng	THCS Hòa Bình	8.25	8.25	8.00	1.0	25.50
146	0201	ALTV2	Nguyễn Ái	Lâm	01-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Tân Phong	9.50	7.25	8.75		25.50
147	0260	ALTV1	Phạm Bảo	Hân	01-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.75	8.50	9.25		25.50
148	0023	ALTV3	Biện Vũ Phương	Anh	11-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.25	8.75	8.50		25.50
149	0110	ALTV3	Lê Minh	Dũng	07-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.75	8.50	8.25		25.50
150	0274	ALTV1	Dương Thị Thu	Hiền	14-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	7.75	8.25	9.50		25.50
151	0126	ALTV3	Lê Hữu Minh	Đạt	05-01-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.00	9.00	9.50		25.50
152	0104	ALTV2	Nguyễn Thị Ánh	Dương	22-03-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Trường Sa	8.25	8.00	9.25		25.50
153	0758	BHNNH2	Hà Lan	Phương	21-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	8.00	8.75	8.50		25.25
154	0158	ALTV1	Nguyễn Ngọc	Diễm	23-03-201	Tỉnh Quảng Nam	THCS Trảng Dài	8.00	9.00	8.25		25.25
155	0359	ALTV3	Nguyễn Trọng	Nhân	22-06-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	THCS Trảng Dài	6.75	9.00	9.50		25.25
156	0435	BHTB1	Vũ Ngọc Minh	Châu	31-07-201	Tỉnh Lâm Đồng	THCS Hoàng Văn Thụ	8.75	8.00	8.50		25.25
157	0017	BHNNQ3	Phan Duy An	Na	01-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	8.25	8.00		25.25
158	0538	ALTV1	Phạm Khánh	Ngọc	28-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	8.75	9.25		25.25
159	0406	BHTB4	Trần Tấn	Tài	04-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.50	8.50	9.25		25.25
160	0583	ALTV1	Lê Thảo	Nhi	05-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.00	8.00	9.25		25.25
161	0286	ALTV3	Phạm Yến	Linh	18-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	9.50	8.00	7.75		25.25
162	0275	ALTV3	Nguyễn Hải	Lâm	29-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	6.75	8.00	9.50	1.0	25.25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HB	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
163	0705	ALTV1	Lưu Ngọc Đan	Thanh	26-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Lợi	8.25	8.00	9.00	25.25	
164	0529	ALTV1	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	23-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.25	8.75	9.25	25.25	
165	0426	BHTB3	Đỗ Lê Quang	Minh	09-02-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Trường Sa	8.00	8.25	9.00	25.25	
166	0178	ALTV3	Nguyễn Lâm	Hiếu	24-12-201	Tỉnh Ninh Bình	THCS Lê Quang Định	7.50	9.00	8.75	25.25	
167	0160	BHNT1	Trịnh Bảo	Châu	02-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Lý Tự Trọng	9.25	7.50	8.50	25.25	
168	0267	BHTB3	Đỗ Thiên	Lĩnh	24-04-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.00	8.75	1.0	25.25
169	0425	BHNQ3	Phạm Minh	Phương	15-07-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	9.00	9.25	25.25	
170	0309	ALTV3	Lê Quảng Hiền	Minh	15-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	8.50	8.00	8.75	25.25	
171	0403	ALTV1	Đinh Hà Gia	Linh	23-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.25	8.00	9.00	25.25	
172	0043	ALTV1	Nguyễn Phương	Anh	18-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	8.25	9.00	25.25	
173	0591	BHTB1	Phạm Tấn	Dũng	06-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	8.75	9.25	25.25	
174	0412	BHTB1	Chu Văn Thanh	Bình	05-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	8.00	9.25	25.25	
175	0276	ALTV2	Lê Thanh	Ngân	31-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Diệu	8.25	8.50	8.50	25.25	
176	0415	ALTV1	Ngô Thị Khánh	Linh	18-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Phước	7.50	8.50	9.25	25.25	
177	0200	ALTV1	Trần Đức	Đạt	31-10-201	Tỉnh Hải Dương	THCS Phước Tân 1	7.75	8.25	9.25	25.25	
178	0876	ALTV1	Nguyễn Thảo	Vy	07-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	8.50	7.75	9.00	25.25	
179	0312	ALTV2	Vũ Minh	Nguyệt	10-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	7.00	8.50	9.75	25.25	
180	0522	ALTV3	Trần Đăng	Tùng	02-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.50	8.50	9.25	25.25	
181	0122	BHTB1	Đặng Lê Quỳnh	Anh	07-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	7.75	8.75	8.75	25.25	
182	0373	ALTV1	Nguyễn Đức Anh	Kiệt	25-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.00	8.75	25.25	
183	0509	BHTB2	Phạm Duy	Khánh	16-04-201	Tỉnh Nam Định	THCS Trảng Dài	8.75	8.75	7.75	25.25	
184	0168	ALTV1	Trần Bảo	Duy	23-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	8.00	8.75	8.50	25.25	
185	0201	ALTV1	Trần Gia	Đạt	02-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.50	8.50	9.25	25.25	
186	0783	ALTV1	Nguyễn Ngọc	Trang	24-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	8.00	8.00	9.25	25.25	
187	0478	ALTV2	Phạm Bùi Nhã	Trang	09-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	6.75	8.75	9.50	25.00	
188	0097	ALTV1	Nguyễn Minh	Ánh	18-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.50	8.00	8.50	25.00	
189	0118	ALTV4	Lê Thanh	Hà	01-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.25	8.00	25.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
190	0167	BHNQ1	Lưu Nguyễn Phúc	An	12-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.75	8.75	25.00	
191	0065	ALTV4	Lê Anh	Thơ	22-07-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.00	8.50	25.00	
192	0677	ALTV1	Tôn Thất Minh	Quân	20-01-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.50	8.75	25.00	
193	0023	ALTV1	Lê Hoàng	Anh	03-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.25	8.00	8.75	25.00	
194	0056	ALTV2	Võ Nguyễn Thiên	Ân	30-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	9.00	7.50	8.50	25.00	
195	0051	ALTV3	Nguyễn Xuân	Bách	07-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.00	8.50	9.50	25.00	
196	0512	ALTV1	Lương Mẫn	Nghi	05-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	9.25	25.00	
197	0138	BHNQ2	Phùng Phạm Gia	Huy	13-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.75	8.00	25.00	
198	0199	BHNQ1	Hoàng	Bách	24-03-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.75	8.75	8.50	25.00	
199	0768	ALTV1	Nguyễn Hà Thủy	Tiên	10-03-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Hòa Bình	7.50	8.75	8.75	25.00	
200	0793	ALTV1	Bùi Phạm Mỹ	Trâm	11-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.75	8.00	8.25	25.00	
201	0690	BHTB5	Phạm Lê	Uyên	27-06-201		THCS Long Bình	8.25	8.75	8.00	25.00	
202	0621	BHNNH2	Hà Yến	Nhi	04-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	8.25	8.75	8.00	25.00	
203	0357	ALTV2	Vũ Quỳnh	Như	30-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.75	8.75	8.50	25.00	
204	0839	ALTV1	Nguyễn Trần Thanh	Tú	14-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.00	8.75	8.25	25.00	
205	0846	ALTV1	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Uyên	27-05-201	Tỉnh Trà Vinh	THCS Trảng Dài	8.25	8.50	8.25	25.00	
206	0583	BHNNH3	Hồ Ngọc Như	Ý	02-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.75	9.00	9.25	25.00	
207	0849	ALTV1	Nguyễn Thái	Uyên	15-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	7.50	9.00	8.50	25.00	
208	0451	ALTV2	Nguyễn Minh	Thư	02-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Trảng Dài	8.25	8.50	8.25	25.00	
209	0273	ALTV3	Trương Bảo	Lâm	03-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.50	7.75	8.75	25.00	
210	0196	ALTV4	Quản Tôn Hà	Phương	13-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.50	8.75	8.75	25.00	
211	0841	BHTB5	Y Nguyễn Kiều	Vy	24-07-201	Tỉnh Thừa Thiên	THCS An Bình	8.50	7.75	7.75	1.0	25.00
212	0471	ALTV3	Trịnh Minh	Thư	02-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.00	9.00	8.00	25.00	
213	0264	BHNQ2	Nguyễn Vương Vi	Khanh	24-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.50	8.50	9.00	25.00	
214	0722	ALTV1	Trần Minh	Thắng	12-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Lý Tự Trọng	8.50	7.75	8.75	25.00	
215	0361	ALTV3	Nguyễn Duy Minh	Nhật	06-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.00	8.50	8.50	25.00	
216	0462	ALTV3	Bùi Duy	Thọ	04-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.25	9.00	7.75	25.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
217	0334	ALTV1	Nguyễn Minh	Khang	25-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.75	8.75	8.50	25.00	
218	0013	BHTB5	Lê Thị Bích	Thảo	16-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	9.00	7.25	25.00	
219	0524	ALTV1	Phan Nguyễn Bảo	Ngọc	28-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.25	8.75	9.00	25.00	
220	0410	ALTV1	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	19-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.25	8.75	9.00	25.00	
221	0163	ALTV1	Nguyễn Thùy	Dung	15-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.00	8.00	9.00	25.00	
222	0273	BHTB1	Nguyễn Hồng	Ân	23-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.25	8.00	8.75	25.00	
223	0179	ALTV1	Nguyễn Hoàng	Dũng	19-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.50	9.25	25.00	
224	0447	BHTB2	Nguyễn Phạm Thu	Hương	21-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.50	8.75	7.75	25.00	
225	0222	BHMQ3	Vũ Đỗ Phương	Nhi	29-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.25	7.75	9.00	25.00	
226	0597	ALTV1	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	16-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.75	8.75	25.00	
227	0138	BHTB5	Nguyễn Quốc	Thịnh	10-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.75	8.50	8.75	25.00	
228	0180	BHTB1	Nguyễn Tuấn	Anh	20-01-201	Tỉnh Hà Nam	THCS Trường Sa	8.00	8.25	8.75	25.00	
229	0318	ALTV1	Bùi Huy	Hùng	24-12-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.00	9.25	25.00	
230	0448	BHMQ4	Mai Văn	Tú	05-08-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Tân An	8.25	8.75	8.00	25.00	
231	0156	BHTB3	Nguyễn Ngọc Bảo	Linh	08-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.50	8.75	7.75	25.00	
232	0333	BHMQ2	Vũ Đăng	Khôi	10-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.25	7.75	9.00	25.00	
233	0290	ALTV1	Nguyễn Huy	Hoàng	05-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	6.75	8.75	9.50	25.00	
234	0340	BHTB4	Phan Trịnh Như	Quỳnh	07-02-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	7.25	9.00	25.00	
235	0157	BHTB1	Lê Đỗ Trâm	Anh	20-03-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Hoàng Văn Thụ	8.50	8.25	8.25	25.00	
236	0433	BHMQ2	Phạm Vũ Hải	Linh	20-11-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.50	8.50	9.00	25.00	
237	0143	ALTV1	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	12-08-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Lý Tự Trọng	8.75	7.75	8.50	25.00	
238	0864	ALTV1	Phan Khắc Hoàng	Vũ	26-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	6.75	9.00	9.00	24.75	
239	0798	ALTV1	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	24-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	6.50	8.75	9.50	24.75	
240	0826	ALTV1	Lê Huy	Tuấn	15-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	7.75	8.75	24.75	
241	0220	ALTV4	Ngô Phương	Trang	14-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.50	7.50	24.75	
242	0801	BHTB5	Đào Đại	Vũ	08-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.00	8.75	9.00	24.75	
243	0041	BHTB4	Nguyễn	Phát	27-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	8.75	8.75	24.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
244	0205	ALTV4	Nguyễn Phúc	Thành	24-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.25	8.75	7.75	1.0	24.75
245	0346	BHTB1	Phạm Gia	Bảo	17-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.75	9.00	8.00		24.75
246	0069	BHNNH1	Đinh Quỳnh	Anh	03-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	8.00	7.50	9.25		24.75
247	0855	BHTB3	Võ Xuân	Nhi	27-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.75	8.50	8.50		24.75
248	0183	ALTV4	Đinh Tâm	Như	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	8.00	8.25	8.50		24.75
249	0367	ALTV1	Phạm Trần Đăng	Khoa	24-05-201	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Lê Quang Định	8.00	8.50	8.25		24.75
250	0057	ALTV3	Nguyễn Hữu Gia	Bảo	09-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Phước Tân 1	7.50	8.50	8.75		24.75
251	0266	ALTV1	Bùi Nguyễn Gia	Hân	16-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	8.50		24.75
252	0276	ALTV1	Đinh Nguyễn Thúy	Hiền	19-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.50	8.00	9.25		24.75
253	0128	ALTV3	Nguyễn Tấn	Đạt	03-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	8.00	8.50	8.25		24.75
254	0688	VCTA1	Lê Minh	Thư	29-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thiện Tân	8.50	7.75	8.50		24.75
255	0560	ALTV2	Tổng Thị Minh	An	26-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.00	7.75	9.00		24.75
256	0219	BHTB3	Trần Ngọc	Linh	12-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.50	7.75		24.75
257	0395	ALTV1	Phạm Vũ Phước	Lâm	19-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.50	8.25	9.00		24.75
258	0345	ALTV3	Phan Thanh Bảo	Ngọc	06-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.00	8.00	8.75		24.75
259	0878	ALTV1	Phạm Ngọc Tường	Vy	21-06-201	Tỉnh Đắk Lắk	THCS Hòa Bình	7.50	8.75	8.50		24.75
260	0368	ALTV3	Võ Hoài Thảo	Nhi	15-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	9.00	8.25	7.50		24.75
261	0404	ALTV3	Nguyễn Minh	Quang	01-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.50	8.75		24.75
262	0016	ALTV1	Trịnh Nguyễn Đức	Anh	05-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.25	8.25		24.75
263	0482	ALTV3	Trần Lê Khánh	Toàn	13-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	8.25	7.75		24.75
264	0027	ALTV4	Vũ Nhật	Linh	07-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Công Trứ	8.00	8.75	8.00		24.75
265	0040	ALTV1	Lê Vũ Nguyên	Anh	24-06-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	8.25	9.25		24.75
266	0625	BHTB1	Nguyễn Hoàng Thùy	Dương	11-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.00	8.50	8.25		24.75
267	0311	ALTV1	Thịnh Minh	Huy	13-08-201	Tỉnh Thanh Hóa	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	7.50	8.50		24.75
268	0126	BHNNQ4	Nhĩn Bùi Anh	Thư	07-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	8.00	1.0	24.75
269	0518	ALTV1	Lê Xuân	Nghi	02-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.50	8.25	9.00		24.75
270	0560	ALTV1	Hoàng Tú	Nguyên	26-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	7.50	8.25	9.00		24.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
271	0695	ALTV1	Nguyễn Thị	Sáng	20-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	8.00	8.50	8.25	24.75	
272	0087	ALTV1	Nguyễn Khánh	An	03-08-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.50	7.25	9.00	24.75	
273	0054	BHMQ3	Hoàng Võ Mỹ	Ngân	19-03-201	Tỉnh Bình Định	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.25	8.75	8.75	24.75	
274	0433	BHTB5	Trần Ngọc Tú	Trang	16-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.50	8.50	8.75	24.75	
275	0735	ALTV1	Phạm Phương	Thúy	25-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	8.00	8.75	24.75	
276	0228	BHMH3	Phan Duy	Thức	29-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	7.25	9.00	8.50	24.75	
277	0159	BHMQ3	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	25-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.75	9.00	9.00	24.75	
278	0552	BHMH3	Hồ Thị Tường	Vy	18-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.75	7.75	9.25	24.75	
279	0596	ALTV1	Lê Yến	Nhi	15-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	8.00	9.75	24.75	
280	0109	BHMQ1	Bùi Trâm	Anh	15-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.75	7.50	24.75	
281	0020	BHMQ1	Đặng Thị Kiều	Anh	09-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.25	7.75	24.75	
282	0424	BHMQ3	Vũ Ngọc Minh	Phương	05-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	9.25	24.75	
283	0715	ALTV1	Trần Võ Như	Thảo	20-01-201	Tỉnh Phú Yên	THCS Trảng Dài	8.25	8.75	7.75	24.75	
284	0182	BHTB4	Võ Ngọc Mai	Phương	21-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.50	8.75	8.50	24.75	
285	0651	ALTV1	Nguyễn Mai	Phương	12-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.00	8.50	8.25	1.0	24.75
286	0102	BHMH3	Trần Mai Phương	Thảo	19-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Phước Tân 1	7.25	8.50	9.00	24.75	
287	0081	ALTV1	Nguyễn Việt	Anh	12-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.75	8.00	9.00	24.75	
288	0745	ALTV1	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	15-02-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Phước Tân 1	8.50	7.50	8.75	24.75	
289	0142	ALTV1	Bùi Nhật Minh	Châu	07-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.75	8.25	8.75	24.75	
290	0493	BHTB3	Nguyễn Bảo	Nam	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.50	8.00	8.25	24.75	
291	0128	ALTV1	Trần Lê	Bình	29-01-201	Tỉnh Phú Yên	THCS Trường Sa	6.50	9.25	9.00	24.75	
292	0319	ALTV2	Hoàng Minh	Nhật	24-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.50	7.75	8.25	24.50	
293	0387	BHTB2	Đào Mạnh	Hùng	26-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	8.25	7.50	24.50	
294	0528	BHTB3	Nguyễn Thành	Nam	14-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.00	9.00	8.50	24.50	
295	0287	BHMQ3	Phạm Quỳnh	Như	13-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.25	8.25	24.50	
296	0191	ALTV3	Nguyễn Bảo	Hoàng	17-05-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.50	7.50	24.50	
297	0388	ALTV1	Trương Ngọc	Lan	13-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	7.50	7.75	9.25	24.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
298	0195	BHTB5	Tổng Hoài	Thương	22-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.50	8.00	8.00	24.50	
299	0299	BHTB2	Đinh Thanh	Huyền	15-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.25	8.25	9.00	24.50	
300	0387	ALTV1	Nguyễn Hoàng Mai	Lan	15-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	8.50	9.25	24.50	
301	0354	ALTV2	Đinh Nguyễn Quỳnh	Như	30-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	8.50	7.25	24.50	
302	0313	ALTV3	Trần Hồng	Minh	03-04-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Long Bình	7.75	8.25	8.50	24.50	
303	0825	BHTB3	Hồ Hoàng Phương	Nhi	21-01-201	Tỉnh Quảng Bình	THCS Trường Sa	9.50	7.50	7.50	24.50	
304	0321	BHNQ1	Trần Thị Quỳnh	Chi	21-02-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Tân Phong	7.25	8.00	9.25	24.50	
305	0103	ALTV1	Vũ Đức	Bảo	19-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.25	8.25	9.00	24.50	
306	0576	BHTB3	Nguyễn Thùy Ngọc	Ngân	11-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.00	8.25	8.25	24.50	
307	0216	ALTV1	Vũ Lam	Đình	16-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Võ Trường Toản	7.25	8.25	9.00	24.50	
308	0261	ALTV3	Trần Minh	Khôi	31-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.50	8.50	9.50	24.50	
309	0205	BHTB2	Trịnh Trung	Hiếu	13-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.50	8.50	7.50	24.50	
310	0333	BHTB5	Trần Thủy	Tiên	21-09-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	8.00	7.75	24.50	
311	0438	ALTV2	Huỳnh Anh	Thư	15-12-201	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Lê Lợi	7.75	8.75	8.00	24.50	
312	0544	BHNQ2	Trần Thị Hoàng	Mai	31-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.75	8.75	8.00	24.50	
313	0132	BHTB3	Phan Hoàng	Lâm	12-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.75	8.50	8.25	24.50	
314	0449	BHTB2	Lê Thị Thu	Hương	26-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.25	8.25	9.00	24.50	
315	0106	ALTV1	Hồ Gia	Bảo	20-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hòa	7.25	8.25	9.00	24.50	
316	0057	BHTB1	Phạm Thị Lan	Anh	25-12-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.50	8.75	8.25	24.50	
317	0096	BHNNH2	Nguyễn Quỳnh	Hương	05-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Bình	9.25	7.25	8.00	24.50	
318	0092	BHTB1	Quách Trần Nhật	Anh	20-06-201	Tỉnh Quảng Bình	THCS Bình Đa	7.25	8.50	8.75	24.50	
319	0819	ALTV1	Vũ Nguyễn Thanh	Trúc	30-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	9.25	7.00	8.25	24.50	
320	0082	ALTV3	Nguyễn Phạm Đình	Chiến	07-08-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.75	8.00	24.50	
321	0119	BHTB1	Lê Hồ Quỳnh	Anh	09-04-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.25	8.50	24.50	
322	0276	BHNQ4	Nguyễn Thanh Thùy	Trang	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	8.25	8.25	24.50	
323	0205	BHNNH3	Trần Thị Anh	Thư	11-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	8.00	8.50	8.00	24.50	
324	0198	ALTV4	Nguyễn Thúy Phương	Quyên	18-01-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.50	8.50	9.50	24.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
325	0653	ALTV1	Phạm Mai	Phương	09-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	7.00	8.00	9.50	24.50	
326	0170	BHNT2	Nguyễn Khắc Minh	Phúc	04-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	7.50	8.00	9.00	24.50	
327	0502	BHTB5	Đặng Tổ	Trinh	24-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.75	8.25	24.50	
328	0545	BHTB1	Lê Đức	Duy	31-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	8.75	8.75	24.50	
329	0141	ALTV4	Vũ Đức	Khoa	25-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	7.75	8.75	24.50	
330	0547	ALTV1	Nguyễn Vũ Đan	Nguyên	27-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	6.50	9.00	24.50	
331	0120	ALTV2	Nguyễn Diệp Quỳnh	Giao	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	8.50	8.25	7.75	24.50	
332	0752	BHTB1	Trần Văn	Định	10-02-201	Tỉnh Quảng Trị	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.25	7.75	24.50	
333	0021	ALTV1	Nguyễn Hà	Anh	25-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	8.25	7.25	9.00	24.50	
334	0067	ALTV4	Mai Nguyễn Ngân	Thương	01-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.25	8.50	7.75	24.50	
335	0459	ALTV1	Đỗ Quang	Minh	30-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.75	7.25	9.50	24.50	
336	0143	ALTV2	Nguyễn Ngọc	Hân	14-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.50	7.25	8.50	24.25	
337	0813	ALTV1	Ngô Lê	Trung	11-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	6.75	8.00	9.50	24.25	
338	0059	ALTV1	Trần Thị Quỳnh	Anh	08-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.75	7.50	9.00	24.25	
339	0254	ALTV1	Bùi Ngọc Minh	Hằng	31-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trường Sa	7.25	7.75	9.25	24.25	
340	0526	ALTV2	Đặng Thị Trúc	Vân	26-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.75	7.75	24.25	
341	0852	ALTV1	Nguyễn Á	Vân	18-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.00	8.25	9.00	24.25	
342	0641	ALTV1	Sử Gia	Phú	15-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	8.00	7.25	9.00	24.25	
343	0060	ALTV3	Phạm Gia	Bảo	20-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Phước	5.75	9.50	9.00	24.25	
344	0070	ALTV1	Mai Lê Trúc	Anh	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.00	8.75	8.50	24.25	
345	0249	ALTV1	Lê Minh	Hạnh	29-04-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.25	7.75	9.25	24.25	
346	0626	ALTV1	Nguyễn Hữu	Phát	04-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.25	8.00	9.00	24.25	
347	0044	ALTV3	Nguyễn Thành	An	17-04-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	7.75	8.75	24.25	
348	0223	ALTV1	Nguyễn Minh	Đức	05-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	6.50	8.25	9.50	24.25	
349	0117	ALTV2	Trần Thị Trà	Giang	21-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Bùi Hữu Nghĩa	7.75	8.25	8.25	24.25	
350	0474	ALTV1	Lê Thảo	My	15-09-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngừ	8.75	6.25	9.25	24.25	
351	0417	ALTV1	Lê Vũ Khánh	Linh	23-05-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	THCS Lê Quang Định	8.50	8.00	7.75	24.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HB	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
352	0176	ALTV1	Võ Thành	Duy	30-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Tam Hiệp	7.75	7.75	8.75	24.25	
353	0449	ALTV1	Vũ Trần Anh	Minh	10-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.25	7.75	8.25	24.25	
354	0027	ALTV2	Trần Phương	Anh	16-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.75	8.25	7.25	24.25	
355	0171	ALTV2	Phạm Lan	Hương	06-07-201	Tỉnh Nam Định	THCS Long Bình	8.00	7.50	8.75	24.25	
356	0457	ALTV1	Nguyễn Nhật	Minh	05-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Võ Trường Toản	6.00	8.50	9.75	24.25	
357	0402	ALTV2	Phan Trần Kỳ	Thanh	10-01-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Phước Tân 3	8.50	7.00	8.75	24.25	
358	0696	ALTV1	Đỗ Lâm	Sơn	17-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.50	8.25	8.50	24.25	
359	0206	ALTV1	Nguyễn Thành	Đạt	03-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	6.50	8.75	9.00	24.25	
360	0009	ALTV2	Nguyễn Hoàng	Anh	19-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.50	8.75	8.00	24.25	
361	0564	ALTV3	Đào Nguyễn Hải	Yến	14-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.50	8.75	7.00	24.25	
362	0213	ALTV4	Bùi Hà Anh	Thư	16-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.75	8.75	7.75	24.25	
363	0085	BHTB5	Mai Quốc	Thắng	17-07-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.75	8.50	7.00	24.25	
364	0008	BHTB5	Võ An Phước	Thái	20-11-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	7.50	9.50	7.25	24.25	
365	0441	BHNB2	Cao Phạm Thu	Nga	22-06-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	7.75	8.25	8.25	24.25	
366	0859	BHTB3	Trần Gia Yến	Nhi	26-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.50	7.75	8.00	24.25	
367	0380	BHTB2	Nguyễn Xuân	Huy	09-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	7.00	9.25	24.25	
368	0572	BHNB1	Nguyễn Văn	Hiếu	05-01-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Phước Tân 1	7.25	8.75	8.25	24.25	
369	0649	BHTB3	Nguyễn Vũ Bảo	Ngọc	22-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.00	8.00	8.25	24.25	
370	0269	BHTB1	Phạm Văn Hoàng	Ân	07-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.50	8.25	9.50	24.25	
371	0290	ALTV3	Nguyễn Hồ Hoàng	Long	27-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	7.75	9.00	7.50	24.25	
372	0044	BHTB2	Nguyễn Đức	Hải	23-07-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	THCS Lê Quang Định	7.25	8.75	8.25	24.25	
373	0953	BHTB3	Phan Thị Quỳnh	Như	05-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.75	8.25	7.25	24.25	
374	0548	ALTV3	Đỗ Phạm An	Vũ	06-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.50	8.75	8.00	24.25	
375	0223	BHTB3	Đoàn Phương	Linh	17-12-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	9.00	8.25	7.00	24.25	
376	0121	BHTB2	Trần Gia	Hân	01-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	8.50	8.75	24.25	
377	0561	ALTV3	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	10-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình	7.75	8.00	8.50	24.25	
378	0195	ALTV4	Lê Duy Tấn	Phú	09-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.75	8.50	8.00	24.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
379	0138	ALTV4	Nguyễn Khang	Hy	24-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngử	7.75	7.50	9.00		24.25	
380	0075	BHTB3	Nguyễn Tuấn	Kiệt	04-09-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	8.50	8.50		24.25	
381	0305	BHTB2	Trần Thanh	Huyền	23-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.50	8.00	8.75		24.25	
382	0628	BHTB1	Nguyễn Thùy	Dương	15-11-200	Tỉnh Quảng Bình	THCS Trường Sa	8.75	8.00	7.50		24.25	
383	0932	BHTB5	Nguyễn Hoàng	Yến	25-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.00	8.50	8.75		24.25	
384	0514	BHNNH3	Vũ Khánh	Vy	08-03-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Long Bình Tân	8.25	7.75	8.25		24.25	
385	0097	BHNNQ1	Đinh Vũ Quỳnh	Anh	23-05-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngử	7.75	7.50	9.00		24.25	
386	0204	BHTB5	Bùi Hoàng Anh	Thư	06-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	9.00	7.75	7.50		24.25	
387	0174	BHNNQ1	Nguyễn Thanh	An	11-09-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.50	8.75	8.00		24.25	
388	0508	BHNNH3	Nguyễn Thị Ánh	Vy	10-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	8.00	8.75	7.50		24.25	
389	0452	BHTB5	Nguyễn Ngọc	Trâm	25-02-201	Tỉnh Bến Tre	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	7.00	8.75		24.25	
390	0562	BHTB5	Võ Thanh	Trúc	30-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.00	8.00	8.25		24.25	
391	0433	BHNNQ3	Đặng Thanh	Phương	05-01-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.00	8.50	8.75		24.25	
392	0205	ALTV3	Nguyễn Việt	Hoàng	07-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.75	8.50	7.00		24.25	
393	0803	BHNNH2	Lê Anh	Quốc	23-01-201	Tỉnh Lạng Sơn	THCS Phước Tân 1	7.00	8.25	8.00	1.0	24.25	
394	0148	BHNNQ3	Trần Khôi	Nguyên	07-07-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.00	8.75	8.50		24.25	
395	0439	BHTB5	Phan Đặng Bảo	Trâm	15-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	8.50	7.75	8.00		24.25	
396	0277	BHTB5	Đoàn Nguyễn Minh	Thư	13-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.75	8.50	8.00		24.25	
397	0586	ALTV1	Trần Thảo	Nhi	18-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.50	7.75	8.75		24.00	
398	0712	ALTV1	Lô Nam	Thái	05-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.25	7.25	8.50	1.0	24.00	
399	0123	ALTV4	Nguyễn Minh	Hiển	31-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.00	8.00	8.00		24.00	
400	0593	BHNNQ2	Nguyễn Quang	Minh	11-05-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.50	7.50	9.00		24.00	
401	0008	ALTV2	Phan Hoài	Anh	27-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.50	7.75	7.75		24.00	
402	0226	BHTB2	Nguyễn Gia	Hoàng	24-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trảng Dài	7.75	7.50	8.75		24.00	
403	0005	BHTB2	Nguyễn Đức	Hào	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.00	8.50	8.50		24.00	
404	0263	ALTV4	Phạm Ngọc Thiên	Kim	16-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Lý Tự Trọng	8.25	8.50	7.25		24.00	
405	0411	BHNT2	Nguyễn Trần Quỳnh	Thư	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.25	8.25	8.50		24.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Trần Biên**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
406	0462	ALTV1	Nguyễn Vũ Tiến	Minh	28-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.50	8.25	8.25	24.00	
407	0611	BHTB1	Đào Xuân	Dũng	22-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	8.00	7.25	8.75	24.00	
408	0085	BHNQ4	Tổng Hữu	Thọ	04-01-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.50	7.50	9.00	24.00	
409	0033	BHTB1	Nguyễn Hoài	Anh	12-12-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.25	8.25	24.00	
410	0498	ALTV1	Lưu Diệp Hải	Ngân	24-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Hưng	7.50	7.50	9.00	24.00	
411	0143	BHNNH2	Phùng Tuấn	Khải	14-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Phước Tân 1	7.75	8.25	8.00	24.00	
412	0060	BHNNH3	Nguyễn Hữu	Tâm	28-02-201	Tỉnh Bình Định	THCS Long Bình Tân	7.50	8.50	8.00	24.00	
413	0583	ALTV3	Phạm Lê Khánh	Ngọc	25-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngử	8.25	8.00	7.75	24.00	
414	0511	ALTV1	Nguyễn Trần Gia	Nghi	20-02-201	Tỉnh Bình Định	TH-THCS-THPT Song Ngử	6.75	7.75	9.50	24.00	
415	0556	ALTV3	Nguyễn Hoàng Lê	Vy	13-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	7.75	9.00	24.00	
416	0292	BHNQ4	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	06-05-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngử	8.25	7.00	8.75	24.00	
417	0306	ALTV4	Đặng Thị Thúy	Vân	26-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	9.00	7.25	7.75	24.00	
418	0210	ALTV2	Từ Thị Hà	Linh	15-06-201	Tỉnh Quảng Bình	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.25	7.75	24.00	
419	0170	ALTV1	Nguyễn Đăng	Duy	09-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hòa	7.50	8.50	8.00	24.00	
420	0381	ALTV2	Vũ Trúc	Phương	25-04-201	Tỉnh Bà Rịa - Vũ	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.25	7.25	24.00	
421	0296	BHTB5	Phạm Uyên	Thư	07-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	7.25	8.50	8.25	24.00	
422	0453	ALTV2	Nguyễn Phạm Minh	Thư	25-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	7.75	9.00	24.00	
423	0025	ALTV2	Nguyễn Phương	Anh	06-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	9.75	7.25	7.00	24.00	
424	0227	ALTV3	Phùng Bá	Khang	27-10-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Tân Phong	7.25	8.75	8.00	24.00	
425	0499	BHTB2	Nguyễn Tuấn	Khanh	02-02-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	9.25	7.25	24.00	
426	0679	BHTB3	Nguyễn Vũ Khánh	Ngọc	20-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.00	8.00	9.00	24.00	
427	0290	ALTV2	Phạm Thị Bảo	Ngọc	07-10-201	Tỉnh Hải Dương	THCS Lê Quang Định	7.25	8.25	8.50	24.00	
428	0089	ALTV1	Lương Quỳnh	An	06-11-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.75	8.00	8.25	24.00	
429	0616	BHTB5	Trương Văn	Tuấn	24-05-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.00	8.50	9.50	24.00	
430	0022	BHTB5	Đỗ Phương	Thảo	05-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	7.75	8.75	24.00	
431	0795	BHTB5	Bùi Anh	Vũ	15-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Hoàng Văn Thụ	7.75	8.50	7.75	24.00	
432	0106	BHTB3	Nguyễn Phương	Lam	29-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.75	8.00	7.25	24.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
433	0531	BHTB2	Lê Nhật	Khánh	08-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	8.75	8.00	24.00	
434	0300	VCTA1	Lê Thùy	Lan	25-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Thạnh Phú	6.75	8.25	9.00	24.00	
435	0328	ALTV1	Huỳnh Đoàn Đình	Khang	21-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Thống Nhất	8.00	7.50	8.50	24.00	
436	0324	ALTV1	Đỗ Minh	Hương	19-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Long Bình Tân	7.25	7.25	9.50	24.00	
437	0269	ALTV1	Nguyễn Phạm Gia	Hân	10-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.25	7.50	8.25	24.00	
438	0019	ALTV1	Phạm Bùi Hà	Anh	22-09-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.00	8.00	9.00	24.00	
439	0429	BHTB3	Nguyễn Quang	Minh	07-10-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.50	8.00	24.00	
440	0342	BHTB3	Lê Đỗ Ngọc	Mai	14-08-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Bùi Hữu Nghĩa	7.50	8.50	8.00	24.00	
441	0036	ALTV3	Lê Vân	Anh	25-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.75	8.25	7.00	24.00	
442	0431	BHMQ3	Lê Thị Ngọc	Phương	25-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.25	8.75	7.75	23.75	
443	0570	ALTV1	Nguyễn Lâm Minh	Nhật	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	6.50	8.75	8.50	23.75	
444	0818	BHTB5	Ngô Hoàng Bảo	Vy	19-06-201	Tỉnh Quảng Ngãi	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.50	7.75	23.75	
445	0945	BHTB5	Nguyễn Thị Diệp	Y	09-07-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.25	8.50	8.00	23.75	
446	0732	BHTB5	Lưu Thanh	Vân	01-05-201	Thành phố Hà N	THCS Trảng Dài	8.00	8.25	7.50	23.75	
447	0254	BHMQ4	Nguyễn Đình Bảo	Trang	20-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	8.50	8.50	6.75	23.75	
448	0487	ALTV1	Nguyễn Hoàng	Nam	29-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.00	7.50	8.25	23.75	
449	0638	ALTV1	Trần Thiên	Phúc	15-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Thống Nhất	7.25	7.75	8.75	23.75	
450	0093	ALTV1	Đặng Nguyễn Thùy	An	06-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	7.00	7.50	9.25	23.75	
451	0461	ALTV1	Đặng Ngọc Thu	Minh	12-09-201	Thành phố Đà N	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.00	7.25	8.50	23.75	
452	0446	BHMQ2	Nguyễn Hoàng Ngọc	Linh	19-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Tiểu học-THCS Nguyễn Kh	7.75	7.75	8.25	23.75	
453	0534	ALTV1	Phạm Đoàn Khánh	Ngọc	09-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	7.25	8.25	8.25	23.75	
454	0136	BHTB2	Lê Ngọc	Hân	07-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.50	8.00	7.25	23.75	
455	0132	BHTB2	Hoàng Ngọc	Hân	25-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.00	8.50	9.25	23.75	
456	0317	ALTV1	Lý Tuấn	Huy	14-06-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	7.00	7.75	9.00	23.75	
457	0418	ALTV1	Đào Nguyễn Ngân	Linh	06-03-200	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.25	8.00	8.50	23.75	
458	0205	ALTV1	Nguyễn Thành	Đạt	22-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	7.50	7.50	8.75	23.75	
459	0278	ALTV1	Đàm	Hiếu	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.25	7.75	8.75	23.75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
460	0507	ALTV1	Võ Thanh	Ngân	17-03-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngừ	7.25	7.50	9.00		23.75
461	0465	BHTB3	Nguyễn Ngọc Thảo	My	25-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.25	8.50	7.00		23.75
462	0229	ALTV1	Ngô Thị Châu	Giang	20-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngừ	8.25	7.00	8.50		23.75
463	0287	BHTB1	Vũ Quang	Ấn	17-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	7.00	8.75	8.00		23.75
464	0222	ALTV1	Đỗ Ngọc Minh	Đức	29-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	6.50	8.00	9.25		23.75
465	0683	BHTB3	Lê Hoàng Minh	Ngọc	13-03-201	Tỉnh Bình Dươn	THCS Trường Sa	8.00	7.25	8.50		23.75
466	0192	ALTV1	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	19-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.00	7.75	9.00	1.0	23.75
467	0167	BHNT1	Nguyễn Trần Hà	Chi	09-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Võ Trường Toản	7.75	7.75	8.25		23.75
468	0301	ALTV1	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	05-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	8.25		23.75
469	0801	ALTV1	Nguyễn Thị Bảo	Trân	12-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	6.75	9.00		23.75
470	0354	ALTV3	Tổng Hoàng Như	Nguyệt	12-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	7.25	8.75	7.75		23.75
471	0762	ALTV1	Trần Bảo	Thy	23-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	8.00	7.75		23.75
472	0010	ALTV4	Nguyễn Minh	Đạt	14-07-201	Thành phố Hồ C	THCS Tân Phong	8.00	8.75	7.00		23.75
473	0233	ALTV4	Hồ Nhã	Vy	08-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	7.75	8.75	7.25		23.75
474	0043	ALTV4	Nguyễn Tất Khôi	Nguyên	16-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.75	8.50	7.50		23.75
475	0638	BHNH2	Huỳnh Thị Ý	Nhi	13-08-201	Tỉnh Bạc Liêu	THCS Hòa Hưng	7.50	7.25	9.00		23.75
476	0233	BHNH3	Lê Bùi Minh	Thy	06-12-201	Thành phố Hồ C	THCS Phước Tân 1	7.25	8.50	8.00		23.75
477	0281	BHNH2	Bùi Phi	Long	12-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Phước	7.50	8.25	8.00		23.75
478	0769	ALTV1	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	23-09-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.75	7.75	9.25		23.75
479	0234	ALTV3	Huỳnh Minh	Khang	27-04-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	7.75	6.75	9.25		23.75
480	0039	ALTV3	Nguyễn Bá	An	28-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.00	9.00	6.75		23.75
481	0821	ALTV1	Nguyễn Lê Thuỷ	Trúc	28-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.50	7.25	9.00		23.75
482	0825	ALTV1	Nguyễn Anh	Tuấn	27-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	8.25	8.75		23.75
483	0187	ALTV2	Võ Anh	Khoa	10-02-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngừ	7.50	7.75	8.50		23.75
484	0300	ALTV4	Vũ Ngọc Minh	Thư	08-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.50	8.50	6.75		23.75
485	0850	ALTV1	Nguyễn Ngọc Tổ	Uyên	13-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.75	8.25	8.75		23.75
486	0309	BHNH2	Vũ Ngọc	Ly	08-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình Tân	7.50	8.25	8.00		23.75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
487	0090	ALTV2	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	11-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.25	7.75	7.75	23.75	
488	0771	ALTV1	Trần Ninh Thủy	Tiên	22-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	8.00	7.25	8.50	23.75	
489	0106	ALTV3	Nguyễn Đăng	Dũng	21-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	6.75	9.00	8.00	23.75	
490	0547	ALTV3	Hoàng Gia	Vĩ	01-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	6.75	9.00	8.00	23.75	
491	0006	ALTV3	Nguyễn Xuân Hải	Anh	17-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.00	8.00	7.75	23.75	
492	0443	ALTV2	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	11-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.00	8.50	7.25	23.75	
493	0495	ALTV3	Lê Minh	Triết	08-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	8.25	8.00	7.50	23.75	
494	0476	ALTV3	Mai Xuân	Tiến	30-09-201	Thành phố Hồ C	THCS Nguyễn Bình Khiêm	8.00	8.00	7.75	23.75	
495	0912	BHTB5	Nguyễn Lê Hải	Yến	05-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	8.25	8.25	23.50	
496	0041	ALTV1	Đào Nhật	Anh	03-06-201	Thành phố Hà N	THCS Trần Hưng Đạo	6.75	8.25	8.50	23.50	
497	0203	ALTV3	Ngô Văn	Hoàng	16-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.00	8.75	7.75	23.50	
498	0296	ALTV1	Phạm Văn	Hoàng	12-01-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	7.25	8.50	23.50	
499	0468	BHTB5	Đinh Hoàng Bảo	Trân	06-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	8.00	8.75	6.75	23.50	
500	0261	BHTB3	Vũ Thùy	Linh	13-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.00	8.50	8.00	23.50	
501	0862	BHTB5	Trần Vũ Phương	Vy	01-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	8.25	8.25	7.00	23.50	
502	0869	ALTV1	Đặng Quỳnh Đông	Vy	03-10-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	7.75	8.50	23.50	
503	0066	BHTB2	Hồ Hữu	Hạnh	06-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.25	9.00	8.25	23.50	
504	0162	ALTV4	Đặng Hồng	Nam	15-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Hưng	8.25	7.75	7.50	23.50	
505	0418	ALTV2	Nguyễn Phương	Thảo	16-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.00	8.25	7.25	23.50	
506	0031	ALTV3	Nguyễn Tuấn	Anh	06-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	7.00	7.75	8.75	23.50	
507	0064	ALTV1	Lại Ngọc Thế	Anh	02-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.75	7.50	9.25	23.50	
508	0813	VCTA1	Nguyễn Thị Hải	Vy	20-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Thạnh Phú	8.75	7.00	7.75	23.50	
509	0500	ALTV2	Nguyễn Sỹ Quốc	Trung	30-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.50	8.00	8.00	23.50	
510	0077	ALTV2	Hồ Ngọc Minh	Châu	29-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Lý Tự Trọng	7.00	8.00	8.50	23.50	
511	0337	ALTV1	Hoàng Phúc	Khang	05-06-201	Thành phố Hồ C	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.25	7.00	9.25	23.50	
512	0313	ALTV2	Trần Thị Thanh	Nhàn	17-11-201	Tỉnh Hà Tĩnh	THCS Hòa Bình	7.00	8.25	8.25	23.50	
513	0802	BHTB5	Tôn Lê Hoàng	Vũ	26-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	8.50	8.25	6.75	23.50	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Trần Biên**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
514	0054	ALTV1	Nguyễn Quỳnh	Anh	05-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	8.50	7.25	7.75	23.50	
515	0355	ALTV1	Lê Quốc	Khánh	02-09-201	Tỉnh Thanh Hóa	THCS Trường Sa	7.25	8.25	8.00	23.50	
516	0303	ALTV1	Trần Công	Huy	12-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.75	8.00	7.75	23.50	
517	0197	BHNQ1	Nguyễn Trần Thiên	Ân	07-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.75	7.00	23.50	
518	0662	ALTV1	Huỳnh Thế	Quang	05-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.00	6.25	9.25	23.50	
519	0565	BHNQ1	Dương Ngọc	Hải	22-09-201	Tỉnh Phú Yên	TH-THCS- THPT Lê Quý	7.75	7.25	8.50	23.50	
520	0124	BHTB4	Nguyễn Quang	Phúc	24-05-201	Tỉnh Bắc Ninh	THCS Lê Quang Định	7.25	7.75	8.50	23.50	
521	0117	ALTV1	Nguyễn Quốc	Bảo	20-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	5.25	8.75	9.50	23.50	
522	0300	BHNQ1	Lê Nguyễn Bảo	Châu	23-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	7.00	7.50	9.00	23.50	
523	0227	BHNQ1	Nguyễn Gia	Bảo	21-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.50	8.25	6.75	23.50	
524	0956	BHTB3	Trần Quỳnh	Như	22-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hòa	8.25	8.50	6.75	23.50	
525	0595	ALTV1	Trần Hoàng Yến	Nhi	09-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	7.50	8.25	23.50	
526	0221	BHNQ1	Lý Gia	Bảo	29-11-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Nguyễn Bình Khiêm	5.75	8.50	8.25	1.0	23.50
527	0460	ALTV1	Dương Quốc	Minh	16-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.50	7.75	9.25	23.50	
528	0202	BHNQ1	Nguyễn Toàn	Bách	16-01-201	Thành phố Hồ C	THCS Trần Hưng Đạo	7.00	7.75	8.75	23.50	
529	0840	ALTV1	Trần Ngọc Cát	Tường	08-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	6.50	7.75	9.25	23.50	
530	0376	ALTV3	Vũ Cao	Phát	26-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.50	6.50	9.50	23.50	
531	0602	BHTB1	Nguyễn Văn Tiến	Dũng	08-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.75	8.75	8.00	23.50	
532	0151	ALTV3	Nguyễn Anh	Hào	04-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.50	8.25	8.75	23.50	
533	0741	BHTB3	Đào Trần Minh	Nguyệt	24-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS An Bình	8.00	8.50	7.00	23.50	
534	0679	BHTB1	Võ Quang	Đạt	22-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	6.75	8.00	8.75	23.50	
535	0138	BHTB1	Trần Quỳnh	Anh	13-05-201	Thành phố Hồ C	THCS Bình Đa	6.50	7.00	9.00	1.0	23.50
536	0211	BHTB1	Nguyễn Lý Bảo	An	30-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.75	7.75	8.00	23.50	
537	0834	ALTV1	Cao Mạnh	Tùng	06-05-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song ngữ	6.50	8.25	8.75	23.50	
538	0885	ALTV1	Trần Bảo	Yến	29-05-201	Tỉnh Hưng Yên	THCS Long Bình	8.00	7.50	8.00	23.50	
539	0407	ALTV3	Chu Tuấn	Quang	07-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	6.25	8.75	8.50	23.50	
540	0469	ALTV3	Lê Ngọc Minh	Thư	08-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.25	7.25	7.75	23.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
541	0398	ALTV2	Võ Minh	Tâm	07-02-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	8.00	8.50	6.75	23.25	
542	0448	BHTB3	Nguyễn Lê Hà	My	19-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.50	8.75	6.00	23.25	
543	0388	ALTV2	Nguyễn Trung	Quân	24-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.00	6.75	8.50	23.25	
544	0171	ALTV1	HUỲNH KHÁNH	DUY	09-10-200	Tỉnh Đồng Tháp	THCS Long Bình Tân	6.75	7.75	8.75	23.25	
545	0376	ALTV2	Lê Minh	Phương	05-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	7.00	23.25	
546	0245	ALTV2	Đoàn Công	Minh	31-05-201	Thành phố Hải P	THCS Hoàng Diệu	7.50	8.50	7.25	23.25	
547	0448	ALTV2	Đỗ Vũ Khánh	Thư	29-09-201	Tỉnh Bình Thuận	THCS Lê Quang Định	7.75	8.50	7.00	23.25	
548	0332	ALTV2	Đặng Ngọc Tuệ	Nhi	03-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Bình	7.75	7.50	8.00	23.25	
549	0285	ALTV2	Phạm Hoàng Bảo	Ngọc	12-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	6.25	8.25	8.75	23.25	
550	0453	BHTB3	Nguyễn Hoàng	My	07-03-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	8.25	7.25	23.25	
551	0486	ALTV2	Phan Bảo	Trâm	05-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	6.75	8.00	8.50	23.25	
552	0932	BHTB3	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	30-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.50	8.75	7.00	23.25	
553	0174	ALTV1	Nguyễn Nhật	Duy	15-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	6.50	8.00	8.75	23.25	
554	0427	BHMQ4	Nguyễn Đức	Tùng	25-12-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.25	8.25	8.75	23.25	
555	0332	BHMQ2	Bùi Thế Đăng	Khôi	30-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	6.25	8.75	8.25	23.25	
556	0675	ALTV1	Đỗ Nguyễn Minh	Quân	27-07-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngữ	6.50	7.25	9.50	23.25	
557	0102	ALTV3	Lâm Tú	Duy	22-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Phước	7.50	8.00	6.75	1.0	23.25
558	0482	BHMQ2	Nguyễn Duy	Long	02-02-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song Ngữ	6.25	8.00	9.00	23.25	
559	0606	ALTV1	Nguyễn Gia	Như	27-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.75	8.25	8.25	23.25	
560	0688	ALTV1	Tổng Như	Quỳnh	19-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	8.50	7.75	23.25	
561	0226	BHMQ3	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	16-03-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Song ngữ	8.00	7.50	7.75	23.25	
562	0185	BHMQ4	Trần Đình Thanh	Thư	23-02-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngữ	7.50	6.50	9.25	23.25	
563	0381	ALTV1	Hoàng Mạc Nhã	Kỳ	19-01-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Tam Phước	7.25	7.75	8.25	23.25	
564	0266	BHMQ4	Nguyễn Thị Phương	Trang	26-01-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS- THPT Lê Quý	8.00	8.00	7.25	23.25	
565	0221	ALTV3	Lại Vương Quốc	Hùng	26-02-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	7.75	8.75	6.75	23.25	
566	0021	BHMH2	Trần Thị Khánh	Huyền	11-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hòa Hưng	8.00	6.50	8.75	23.25	
567	0815	ALTV1	Nguyễn Hà Thanh	Trúc	22-04-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.50	7.00	8.75	23.25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
568	0061	BHTB3	Trần Trí Anh	Kiệt	29-03-201	Thành phố Hồ C	THCS Hoàng Văn Thụ	6.75	8.75	7.75		23.25	
569	0317	BHTB3	Vũ Nguyễn Tuấn	Lộc	15-10-201	Thành phố Hồ C	THCS Trường Sa	6.25	9.00	8.00		23.25	
570	0309	BHTB3	Nguyễn Tài	Lộc	17-11-201	Tỉnh Thanh Hóa	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.50	8.00	7.75		23.25	
571	0071	ALTV3	Nguyễn Đức	Bình	13-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.00	7.75	8.50		23.25	
572	0568	ALTV3	Trần Thiên	Ân	06-04-201	Thành phố Hồ C	THCS An Bình	8.75	5.75	8.75		23.25	
573	0925	BHTB5	Trần Thị Hải	Yến	27-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.25	8.75	6.25		23.25	
574	0561	BHTB2	Đỗ Anh	Khoa	24-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trảng Dài	7.75	7.25	8.25		23.25	
575	0379	ALTV1	Trương Quỳnh Phương	Kim	22-08-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	8.00	6.75	8.50		23.25	
576	0096	ALTV4	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	06-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	7.75	7.50	8.00		23.25	
577	0850	BHTB5	Lê Phương	Vy	14-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	7.50	8.75	7.00		23.25	
578	0067	BHTB2	Hồ Nguyễn Minh	Hạnh	03-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	8.25	7.50	7.50		23.25	
579	0571	ALTV2	Nguyễn Duy	Phúc	15-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Nguyễn Bình Khiêm	6.50	8.00	8.75		23.25	
580	0938	BHTB5	Trần Kim	Yến	15-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Quang Định	6.75	8.75	7.50		23.00	
581	0921	BHTB5	Lê Thị Hải	Yến	16-10-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.75	8.25	6.00		23.00	
582	0025	ALTV1	Nguyễn Hoàng	Anh	05-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hiệp	7.00	7.00	9.00		23.00	
583	0222	BHTB5	Nguyễn Anh	Thư	23-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trường Sa	8.50	8.75	5.75		23.00	
584	0263	ALTV3	Ngô Xuân	Khôi	05-05-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bùi Hữu Nghĩa	7.00	7.75	8.25		23.00	
585	0125	ALTV1	Nguyễn Quang	Bắc	08-06-201	Tỉnh Lào Cai	THCS Lê Quang Định	7.75	6.50	8.75		23.00	
586	0091	ALTV3	Đinh Phương	Dung	10-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	8.00	7.25		23.00	
587	0182	BHTB5	Vũ Thanh	Thúy	31-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	7.75	7.75	7.50		23.00	
588	0464	ALTV1	ĐẶNG TUỆ	MINH	04-02-201	Tỉnh Quảng Ninh	chuyên Lương Thế Vinh (T	7.50	6.75	8.75		23.00	
589	0360	ALTV1	Hoàng Anh	Khoa	10-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Lê Lợi	6.75	8.00	8.25		23.00	
590	0149	ALTV4	Lê Quang	Lê	17-02-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.25	7.75	9.00		23.00	
591	0396	ALTV1	Nguyễn Quốc	Lâm	17-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	6.25	7.75	9.00		23.00	
592	0404	ALTV1	Phạm Gia	Linh	21-11-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hòa	6.00	8.75	8.25		23.00	
593	0122	BHTB2	Trần Gia	Hân	03-05-201	Tỉnh Đắk Lắk	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.50	8.50	8.00		23.00	
594	0126	ALTV2	Hồ Ngọc	Hà	08-06-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	7.75	8.00		23.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
595	0330	BHNNH1	Nguyễn Đăng	Dũng	06-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Phước Tân 1	6.50	8.75	7.75	23.00	
596	0545	BHNNQ1	Trần Khánh	Hà	15-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Hùng Vương	7.25	6.75	9.00	23.00	
597	0458	BHNNH1	Hồ Ngọc	Giang	01-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Hòa Hưng	8.00	5.75	9.25	23.00	
598	0384	BHNNH2	Trần Nguyễn Nhật	My	01-01-201	Tỉnh Nghệ An	THCS Tam Phước	7.50	8.50	7.00	23.00	
599	0503	BHNNQ3	Lê Nguyễn Khánh	Quỳnh	28-04-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Song Ngũ	5.75	8.25	9.00	23.00	
600	0212	BHNNQ1	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	09-08-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tân Phong	6.50	7.75	8.75	23.00	
601	0458	BHNNQ2	Phạm Trần Phương	Linh	11-04-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	8.25	8.00	6.75	23.00	
602	0223	BHNNQ2	Trần Thiên	Hữu	01-10-201	Tỉnh Đồng Nai	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	7.00	8.25	7.75	23.00	
603	0203	ALTV4	Nguyễn Trường	Sơn	25-12-201	Tỉnh Thái Bình	THCS Hoàng Văn Thụ	6.75	8.75	7.50	23.00	
604	0502	BHTB3	Trần Bảo	Nam	26-01-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Tam Hòa	6.50	8.00	8.50	23.00	
605	0398	BHTB4	Vũ Đức	Tài	08-09-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.00	8.00	9.00	23.00	
606	0199	BHTB4	Trần Thanh	Phương	24-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	8.75	7.75	6.50	23.00	
607	0191	BHTB4	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	10-07-201	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Tam Hiệp	8.50	8.25	6.25	23.00	
608	0101	BHTB4	Nguyễn Hoàng	Phúc	02-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Long Bình	5.75	8.00	9.25	23.00	
609	0056	BHTB4	Trần Tiến	Phát	05-01-201	Tỉnh Long An	THCS Hoàng Văn Thụ	7.25	7.50	8.25	23.00	
610	0347	ALTV2	Ngô Thị Hồng	Nhung	28-01-201	Tỉnh Nam Định	THCS Lê Quang Định	7.75	7.50	7.75	23.00	
611	0338	ALTV1	Trần Phúc	Khang	17-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Lê Quang Định	6.75	7.75	8.50	23.00	
612	0574	BHTB3	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09-01-201	Tỉnh Kiên Giang	THCS Hoàng Văn Thụ	8.25	8.00	6.75	23.00	
613	0125	ALTV2	Vòng Hoàng Ngọc	Hà	16-07-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	7.75	6.25	8.00	1.0	23.00
614	0178	ALTV2	Nguyễn Ngọc Phương	Kha	02-06-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	8.00	8.75	6.25	23.00	
615	0295	ALTV1	Nguyễn Huỳnh Nhật	Hoàng	22-12-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	7.00	7.75	8.25	23.00	
616	0280	BHTB3	Ngô Hoàng	Long	22-02-201	Thành phố Hồ C	THCS Trường Sa	6.75	8.75	7.50	23.00	
617	0236	BHNNQ4	Trương Quốc	Tiến	03-02-201	Thành phố Hồ C	TH-THCS-THPT Bùi Thị X	6.75	7.75	8.50	23.00	
618	0111	BHTB3	Đồng Thiên	Lam	23-03-201	Tỉnh Đồng Nai	THCS Bình Đa	6.50	7.75	8.75	23.00	
619	0325	ALTV3	Phạm Thảo	My	13-04-201	Tỉnh Quảng Ngãi	THCS Tam Hiệp	6.75	7.75	8.50	23.00	
620	0770	BHTB3	Bùi Minh	Nhật	13-07-201	Tỉnh Đồng Nai	Phổ thông Thực hành Sư ph	6.25	8.50	8.25	23.00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Trần Biên

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
Tổng cộng :		620									11-06-2025	
Chủ tịch HĐ tuyển sinh												